

“Đây là nhiệm vụ Bác Hồ gọi mình phải đi, dân bầu mình phải làm” //
Quốc hội khoá I (1946) : Kỷ niệm 70 năm Quốc hội đầu tiên nước Việt Nam
Dân chủ Cộng hòa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 19 cm.

T.3 : Chuyện về các đại biểu nhân dân. - 2016. – tr. 83-91.

Chuyện Y Ngông Niê Kdăm được bầu làm đại biểu Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được chính ông kể, mới hay không phải chỉ bởi cái cách ăn nói thật thà, chất phát, hồn nhiên của người dân Ê Đê mà còn do tấm lòng và niềm tin tuyệt đối của ông, người đại diện nhân dân đối với Bác Hồ, vị lãnh tụ kính yêu của toàn dân tộc.

Kể về lần đi ra chiến khu Việt Bắc, ông cho biết: “Tôi vẫn nhớ tháng ấy tuy đã bắt đầu vào mùa “con ong đi lấy mật”, mùa ở buôn làng người ta đã bắt đầu dọn rẫy, nhưng trời Tây Nguyên vẫn còn nắng lắm. Cái nắng khiến cho bước chân đi bộ mãi miết của tôi thêm nặng nề, khô khát cả cổ họng và trong lòng. Nhưng vừa đi tôi vừa tự nói với chính mình, “đây là nhiệm vụ Bác Hồ gọi mình phải đi, dân bầu, mình phải làm. Mình đi rồi lại về”. Vậy là tôi lên đường ra Bắc.

Đến Hà Nội làm việc, tôi được bổ nhiệm làm Phó giám đốc Nha Dân tộc thiểu số trung ương. Lúc đó tình hình đất nước đang như nước sôi lửa bỏng, phải đối phó cả thù trong giặc ngoài.

Y Ngông Niê Kdăm là người con của đất Tây Nguyên (sinh hoạt tại buôn Ea Sup, xã Kma Rang Prong, nay thuộc thị trấn Ea Pôk, huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk), được đi học Trường Tiểu học Pháp - Ê Đê (Franco-Ê Đê) ở Buôn Ma Thuột lúc mới 8-14 tuổi (1930-1936), đã biết thế nào là lao động quá sức đối với học sinh, đã có nhu cầu đòi đủ cơm ăn hàng ngày, đòi tăng giờ học, đòi được học bằng tiếng mẹ đẻ... Sau đó đi học Trường Thành Chung Quy Nhơn (1937-1940), đã tham gia tổ chức hướng đạo sinh, học tiếng Kinh, tham gia phong trào truyền bá chữ Quốc ngữ, biết ủng hộ phong trào cứu đói ở miền Bắc... Khi theo học y sĩ Trường Y khoa Đông Dương tại Sài Gòn (1941) rồi về làm việc tại Đắk Lắk, Y Ngông Niê Kdăm đã đích thực trở thành người Thanh niên Cứu quốc.

Y Ngông Niê Kdăm thông thạo tiếng Pháp như tiếng Việt, thường xuyên đi thực tế vào các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thăm các nơi chữa bệnh nên gần gũi với đồng bào, ông từng tham gia dịch quyền Điều lệ Mặt trận Việt Minh ra tiếng Pháp và tiếng Ê Đê cho người dân học và hiểu biết. Vì thế, khi giành chính quyền, ông được bầu vào Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Đắk Lắk, làm Ủy viên Tuyên truyền của tỉnh. Khi ông Bùi San đọc bản Tuyên ngôn Độc Lập của Chủ tịch

Hồ Chí Minh cho đồng bào nghe thì Y Ngông dịch và đọc lại bản tuyên ngôn ấy ra tiếng Ê Đê cho đồng bào dễ hiểu, rồi đọc luôn lời thề của nhân dân, các dân tộc Đăk Lăk, quyết tâm bảo vệ nền độc lập của đất nước trong cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội ngày 6/01/1946, Y Ngông Niê Kdăm được bầu vào đại biểu Quốc hội, trở thành một trong hai (cùng Y Wang Mlô Duôn Du) đại biểu Quốc hội đầu tiên của tỉnh Đăk Lăk. Y Ngông kể: “Họ mang hòm phiếu đến tận từng nhà trong buôn. Chỗ dịch dịch phá căng thẳng thì mời dân vào rừng bỏ phiếu. Giặc Pháp ra sức phá hoại. Có nơi hòm phiếu bị đập phá, cử tri và cả cán bộ bị bắn chết nhưng cuộc bầu cử vẫn thắng lợi. Có 5 người được giới thiệu trúng cử 3 trong đó có 2 người dân tộc Ê Đê là tôi và anh Y Wang. Vì là lần đầu tiên người dân quê tôi được đi bầu cử nên cũng có lắm chuyện vui. Bà con các buôn làng vùng xa đa số không biết chữ phải hướng dẫn bầu bằng cách dùng những hạt đậu hoặc hạt bắp. Ví dụ, bầu cho ông A thì dùng hạt đậu xanh, cho ứng cử B thì dùng hạt đậu đỏ. Tôi thì được trúng cử bằng rất nhiều những hạt bắp. Tôi không bao giờ quên được ngày 6 tháng 1 năm 1946 ấy. Khi biết mình trúng cử, tôi mừng lắm nhưng cũng rất lo lắng. Bao nhiêu công việc bộn bề của chính quyền mới, mình lại còn rất trẻ, mới 24 tuổi¹.

Tại kỳ họp thứ I Quốc hội khóa I (tháng 3 năm 1946) được bầu làm Ủy viên Ban thường trực Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Kể về sự kiện này, Y Ngông hồn nhiên nói:

“Đến phần mời các đại biểu tham gia ý kiến, mấy anh giục Y Ngông nói đi, tôi cũng mạnh dạn phát biểu vì lúc đó rất ít người dám nói. Tôi rất hồi hộp, tim đập dồn dập. Nhưng do có ý thức chuẩn bị muốn mang tiếng nói quyết tâm của Tây Nguyên theo kháng chiến nên tôi bình tĩnh lại. Tôi phải dùng cả tiếng Pháp, tiếng Kinh, tiếng Ê Đê mới diễn giải nổi.

Tôi nói: Tôi là người dân tộc Ê Đê tỉnh Đăk Lăk. Tôi rất sung sướng và tự hào vì được bầu vào Quốc hội khóa đầu tiên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tôi rất lo lắng về trách nhiệm mà đồng bào đã giao cho mình, nhưng tôi xin hứa làm tròn nhiệm vụ. Đồng bào, dân tộc chúng tôi sau Tổng khởi nghĩa đã được đời, khỏi ách áp bức, bóc lột, khỏi cuộc đời nô lệ, bị bọn Pháp khinh miệt như con trâu, con bò. Chế độ dân chủ cộng hòa hợp lòng dân nhất. Đồng bào tôi quyết tâm theo đuổi kháng chiến, không biết ngày nào thắng lợi, nhưng chúng tôi những con người của Tây Nguyên bất khuất, không sợ khó, không sợ khổ, không sợ chết, đánh giặc đến cùng để bảo vệ độc lập.

¹ Hồi ký của Y Ngông Niê Kdăm, Bùi Thị Tân ghi, 1995.

Tôi vừa dứt lời thì nghe một tràng vỗ tay dồn dập tán thưởng. Tình cảm của tôi lúc đó rạo rực khó tả lắm. Cuối cuộc họp có bỏ phiếu, khi lấy phiếu biểu quyết, gần như cả hội trường giơ tay ủng hộ nhiệm vụ kháng chiến. Trước khi các đại biểu ra về, Bác Hồ dặn, chúc các đại biểu ra về mạnh khỏe, động viên nhân dân đoàn kết tham gia kháng chiến, có sức dùng sức, có của dùng của, không có của thì dùng lời nói của mình giải thích cho đồng bào về cuộc kháng chiến vô cùng gian khổ nhưng nhất định thắng lợi, đất nước sẽ tự do².

Y Ngông còn kể về việc đi giải thích với đồng bào sau của kỳ họp Quốc hội. Khi đến các làng vùng ven tuyến truyền, bà con không tin có Bác Hồ vì họ thắc mắc không hiểu Bác Hồ là người thế nào mà tài giỏi thế. Chúng tôi phải đem bức ảnh của Bác Hồ chụp chung với Quốc hội ra cho đồng bào xem và giải thích thì đồng bào mới tin. Chúng tôi nói Bác Hồ là người có thật, là người Việt Nam mình, không phải là người nước ngoài. Bác Hồ là người giỏi, có tài, suốt đời đấu tranh cho tự do và độc lập của người Việt Nam mình³.

Y Ngông là người như thế đấy. Đầu năm 1946 ông làm Phó ban Quốc dân thiểu số miền Tây Nam Trung bộ, phụ trách xây dựng cơ sở vùng địch hậu. Cuối năm 1946 là Phó Giám đốc Nha Dân tộc thiểu số Trung ương, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam (Liên Việt). Y Ngông rất quan tâm đến vấn đề phát triển bền vững và bảo vệ môi trường xanh vùng dân tộc miền núi. Ông làm đại biểu của dân suốt 9 khóa Quốc hội; ông thường ví: “Nước Việt Nam như một ngôi nhà lớn, 54 dân tộc anh em là 54 cây cột cái trong ngôi nhà đó”.

² Sdd

³ Sdd